

Số: **06/2024/QĐST-KDTM**

*Phú Riềng, ngày 09 tháng 9 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST- KDTM ngày 24/5/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP N (V). Địa chỉ: Số A T, Phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn*: Ông Bùi Văn T, sinh năm: 1989, chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Khách hàng - Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh B; Địa chỉ: Số G, P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Quang H, sinh năm: 1983 và bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm: 1983; Cùng địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể, như sau:

2.1 Về khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ:

Ông Phạm Quang H và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP N (V – Chi nhánh B) số tiền gồm: Tiền nợ gốc: 1.000.000.000 đồng; T1 lãi suất tính đến ngày 31/8/2024 là 118.736.724 đồng, gồm: Lãi suất nợ trong hạn là 91.120.286 đồng; tiền lãi suất nợ quá hạn là 27.616.438 đồng. Tổng cộng số tiền mà bà Nguyễn Thị Ngọc H1 ông Phạm Quang H phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP N số tiền là 1.118.736.724 đồng (*Bằng chữ: Một*

*tỷ một trăm mười tám triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng).*

Ông Phạm Quang H bà Nguyễn Thị Ngọc H1 còn phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi suất phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày 01/9/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 049TL23/CN ngày 10/03/2023 và Giấy nhận nợ ngày 13/3/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh B với ông Phạm Quang H bà Nguyễn Thị Ngọc H1.

2.2 Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Trong thời hạn 03 tháng, từ ngày 31/8/2024 đến ngày 31/11/2024, ông Phạm Quang H bà Nguyễn Thị Ngọc H1 phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng TMCP N (V – Chi nhánh B).

Hết thời hạn 03 tháng nói trên, nếu trường hợp ông Phạm Quang H bà Nguyễn Thị Ngọc H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ. Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.

2.3 Trường hợp ông Phạm Quang H bà Nguyễn Thị Ngọc H1 không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP N (V) thì Ngân hàng TMCP N (V) có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 098TC23 ký ngày 10/03/2023, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 399, đồ bản đồ số 31; có diện tích 1.374,1m<sup>2</sup>; đất tọa lạc tại: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước. Đất cấp được cấp GCNQSDĐ số CS 1376/CNTT do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Phạm Quang H và vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc H1 để đảm bảo cho việc thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2.4 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) bị đơn ông Phạm Quang H bà Nguyễn Thị Ngọc H1 phải chịu. Do Ngân hàng TMCP N (V) đã nộp tạm ứng nên ông Phạm Quang H bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N (V) số tiền 5.000.000đ (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*).

2.5 Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn ông Phạm Quang H bà Nguyễn Thị Ngọc H1 chịu phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 22.781.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi hai triệu bảy trăm tám mươi một nghìn đồng*). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N (V) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.775.000 đồng (*Bằng chữ: hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011228 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND,VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Đào Hùng Dũng**